TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 484/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 611/2025/TLST- VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ liên hệ: Tổ A, Khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1975; Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ liên hệ: Tổ A, Khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 1/2013 ngày 16/11/2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim T khai trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ của hai vợ chồng trái ngược nhau, thường xuyên cãi vã nên gia đình

luôn căng thẳng. Mặc dù ông bà đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Lê V, sinh ngày 09/8/2010 và cháu Nguyễn Trần Thanh V1, sinh ngày 11/12/2016. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Lê V cho ông C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trần Thanh V1 cho bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim T phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của bà T, ông C đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1987.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Lê V, sinh ngày 09/8/2010 và cháu Nguyễn Trần Thanh V1, sinh ngày 11/12/2016. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Lê V cho ông C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trần Thanh V1 cho bà T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà T, ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006241 ngày 21/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám